

Bản án số: 285/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn H (đã chết), con bà Ngô Thị H1 (đã chết); chưa có vợ con. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt 18/01/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Vương C, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu tập thể X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Trần Văn N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/4/2024, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61D2 – 082.06 đến khu vực gần cây xăng C2 thuộc khu phố T, phường T, thành phố D gặp một người đàn ông tên H2 (chưa rõ nhân thân) mua 450.000 đồng ma túy đá. Phi giao 450.000 đồng cho H2 và H2 giao cho P 05 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 cái khẩu trang màu xanh gói 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nylon (loại túi đựng khẩu trang) đựng 01 gói giấy (bên trong gói giấy là 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 nỏ thủy tinh). Sau khi nhận được ma túy, P cất 05 gói nylon hàn kín chứa ma túy vào túi nhỏ quần jean bên phải phía trước mà P đang mặc, còn 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy được gói bởi khẩu trang và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy bên ngoài được gói bởi 01 tờ giấy và 01 nỏ thủy tinh được đựng trong 01 túi nylon (loại túi đựng khẩu trang) thì P cất vào trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô biển số 61D2 – 082.06. Sau đó, P điều khiển xe đi về. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 26/4/2024 P đi đến trước cổng công ty B trên đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô biển số 61D2 – 082.06 mà P điều khiển có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được gói bởi 01 khẩu trang màu xanh và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng bên ngoài được gói bởi 01 tờ giấy và 01 nỏ thủy tinh được đựng trong 01 túi nylon (loại túi đựng khẩu trang) P khai nhận toàn bộ tinh thể màu trắng nói trên là ma túy đá do P mua và cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an khu công nghiệp T tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ:

- + 06 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;
- + 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- + 01 nỏ thủy tinh;
- + 01 khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng; 01 túi nylon (loại dùng để đựng khẩu trang);
- + 01 xe mô tô 02 bánh, hiệu Honda, loại Vision, màu xám đen, biển số 61D2 – 082.06, số khung RLHJF5836KZ607257, số máy JF86E5072926.

Kết luận giám định số 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,5781 gam (M1); 1,1495 gam (M2).

Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Bản Cáo trạng số 274/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức án tù 02 (hai) năm 03(ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô: loại xe hai bánh từ 50-175cm³, hiệu Honda, loại Vision, màu xám đen, biển số 61D2 – 082.06, số khung RLHJF5836KZ607257, số máy JF86E5072926, do ông Nguyễn Công D, sinh năm 1979, địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đăng ký sở hữu. Tuy nhiên, ông D bỏ nhà đi đâu không rõ, không thể liên lạc được. Phi mượn xe của anh Lê Vương C, sinh năm 1980, địa chỉ: H gia đình khu tập thể X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Anh Công khai mua xe tại cửa hàng xe máy cũ giá 19.800.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đăng báo truy tìm người liên quan đến xe nói trên vào các ngày 21, 22, 23/6/2024 nhưng đến nay không ai đến nhận. Phi mượn xe của anh C đi công việc, P sử dụng làm phương tiện phạm tội anh C không biết nên đã trả xe nói trên cho anh C.

- Đối với 01 (một) bì thư được Phòng K niêm phong ghi số 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024. Bên ngoài bì thư có ghi số 2120/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: M=0,3673 gam; M2= 0,9844 gam; 01 khẩu trang màu xanh, 01 túi nylon (loại dùng để đựng khẩu trang); 01 nỏ thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với người đàn ông tên H2 (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho P tại khu vực cây xăng C2, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/4/2024, Kết luận giám định số: 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút. Nguyễn Văn P cất giữ 05 gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine trong túi nhỏ quần jean bên phải phía trước mà P đang mặc trên người và cất giấu 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine, 01 gói nylon miệng kéo dính ma túy loại Methamphetamine và 01 nổ thủy tinh trong hộp xe mô tô biển số 61D2 – 082.06 là phương tiện Phi đang điều khiển, có khối lượng: 0,5781 gam (M1) và 1,1495 gam (M2).

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 1,7276 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 274/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền*

từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được Phòng K niêm phong ghi số 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024. Bên ngoài bì thư có ghi số 2120/PC09, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: M=0,3673 gam; M2= 0,9844 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu trang màu xanh, 01 túi nylon (loại dùng để đựng khẩu trang); 01 nỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo là vật chứng không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xám đen, biển số 61D2 – 082.06, bị cáo Phi mượn của anh Lê Vương C, sinh năm 1980, địa chỉ : H gia đình khu tập thể X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh C không biết P sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe nói trên cho anh C là có căn cứ.

[9] Đối với người đàn ông tên H2 (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho P tại khu vực cây xăng C2, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương,, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong ghi số 2120/KL-KTHS(MT) ngày 03/5/2024. Bên ngoài bì thư có ghi số 2120/PC09, chữ ký bên nhận Trần Văn C1, người chứng kiến Nguyễn Văn P, bên giao Nguyễn Hoàng N1 cùng hình dấu mộc niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B bên trong bì thư chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: M=0,3673 gam; M2= 0,9844 gam thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh, 01 túi nylon (loại dùng để đựng khẩu trang); 01 nỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn P.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/20254 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

